

Số: 72/2024/QĐST-DS

Càng Long, ngày 26 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 13 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 368/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023.

Căn cứ vào đơn xin miễn giảm tiền án phí dân sự sơ thẩm của ông Lê Hùng Dũng do là người cao tuổi.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” giữa:

Nguyên đơn:

1/Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973;

2/Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971,

- Cùng địa chỉ: ấp Phú A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

1/Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1967;

2/Ông Lê Hùng D, sinh năm 1961;

- Cùng địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả:** ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H và ông Lê Hùng D, bà Huỳnh Thị D thống nhất tự nguyện thỏa thuận như sau:

Ông Lê Hùng D, bà Huỳnh Thị D trả cho bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H số tiền 850.000.000 đồng (tám trăm năm mươi triệu đồng).

- **Về thời gian trả:** Hai bên tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Số tiền 18.750.000 đồng. Hai bên tự nguyện thỏa thuận: ông Lê Hùng D, bà Huỳnh Thị D chịu toàn bộ án phí. Do ông Lê Hùng D là người cao tuổi có đơn xin miễn giảm tiền án phí nên ông D được miễn tiền án phí đối với phần án phí mà ông D phải chịu là 4.687.500 đồng. Ông D, bà D phải nộp tiếp số tiền 14.062.500 đồng.

Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 18.750.000 đồng, cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H theo biên lai thu tiền số 0001299 ngày 12/12/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Sa Rên